

AN NINH - QUÂN SỰ - CHÍNH TRỊ

NƯỚC MỸ SAU MỘT NĂM CẦM QUYỀN CỦA
TỔNG THỐNG DONALD J. TRUMP - NHIỆM KỲ THỨ HAI

Nguyễn Ngọc Mạnh*

Ngày nhận bài: 23/12/2025 | Ngày gửi phản biện: 28/12/2025 | Ngày duyệt đăng: 10/01/2026

Tóm tắt: Bài viết đánh giá tổng thể nước Mỹ sau một năm cầm quyền của Tổng thống Donald J. Trump trong nhiệm kỳ thứ hai (từ tháng 01/2025 đến tháng 01/2026). Phân tích dựa trên các khía cạnh: đối nội, đối ngoại, an ninh - quốc phòng, kinh tế, và xã hội. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích chính sách, tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các nguồn chính thống và khung đánh giá học thuật. Kết quả cho thấy, Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai (Chính quyền Trump 2.0) tiếp tục định hình lại vai trò nhà nước, chính sách thuế quan - thương mại, di trú - biên giới, an ninh quốc gia, và chiến lược ngoại giao mang tính "nước Mỹ trước tiên". Một số thành tựu được ghi nhận trong việc củng cố quyền lực chính quyền trung ương và thúc đẩy sản xuất nội địa, nhưng cũng tồn tại nhiều bất ổn xã hội, phản ứng quốc tế mạnh mẽ và thách thức về thể chế.

Từ khóa: Đối nội, đối ngoại, an ninh quốc gia, kinh tế Mỹ, xã hội Mỹ.

Abstract: This article provides an overall assessment of the United States after one year of President Donald J. Trump's second term (January 2025 to January 2026). The analysis is based on the following aspects: domestic, foreign, security and defense, economy, and society. The research uses policy analysis methods, synthesizing secondary data from official sources and an academic evaluation framework. The results show that the second Trump administration (Trump 2.0) continues to reshape the role of the state, tariff and trade policies, immigration and border policies, national security, and a foreign policy strategy that is "America First." Some achievements are noted in consolidating central government power and boosting domestic production, but there are also many social instabilities, strong international reactions, and institutional challenges.

Keywords: Domestic and foreign affairs, national security, US economy, American society.

* TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ; Email: ngocmanhhp@gmail.com

Giới thiệu

Cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt đặc biệt trong lịch sử chính trị Mỹ khi ông Donald J. Trump giành chiến thắng, trở thành Tổng thống thứ 47 của Mỹ và chính thức quay lại Nhà Trắng vào ngày 20/01/2025. Đây là lần đầu tiên kể từ cuối thế kỷ XIX, Mỹ có một tổng thống đắc cử hai nhiệm kỳ không liên tiếp. Sự trở lại này không chỉ mang ý nghĩa chính trị nội bộ, mà còn tạo ra những tác động sâu rộng đối với cấu trúc quyền lực, định hướng chính sách công, cũng như vai trò và vị thế của Mỹ trong trật tự quốc tế đương đại.

Xuất phát từ những diễn biến đó, việc đánh giá tổng thể nước Mỹ sau một năm cầm quyền của Tổng thống Donald J. Trump trong nhiệm kỳ thứ hai đòi hỏi một cách tiếp cận đa chiều, vượt ra ngoài việc xem xét riêng lẻ từng chính sách cụ thể. Trên thực tế, các chính sách đối nội, đối ngoại, an ninh - quốc phòng, kinh tế và xã hội của Chính quyền Trump 2.0 có mối liên hệ chặt chẽ, tương tác lẫn nhau và cùng phản ánh một logic chính sách nhất quán dựa trên chủ nghĩa hiện thực và học thuyết “Nước Mỹ trước tiên” (America First).

Trong khung đánh giá này, bài viết không chỉ tập trung vào việc xác định các kết quả ngắn hạn đạt được sau một năm cầm quyền, mà còn xem xét những hệ quả trung và dài hạn đối với thể chế chính trị, năng lực quản trị nhà nước, vị thế quốc tế và sự gắn kết xã hội của Mỹ. Cách tiếp cận này cho phép nhận diện rõ hơn những thành tựu, hạn chế và mâu thuẫn nội tại trong mô hình cầm quyền của Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai.

Khác với nhiệm kỳ đầu (2017-2021), nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Trump diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều biến đổi căn bản. *Về đối nội*, Mỹ đối mặt với tình trạng phân cực chính trị - xã hội ngày càng sâu sắc, niềm tin vào các thiết chế dân chủ suy giảm, trong khi các vấn đề kinh tế - xã hội như lạm phát, bất bình đẳng thu nhập, nhập cư và an ninh biên giới tiếp tục gây tranh luận gay gắt. *Về đối ngoại*, môi trường quốc tế được đặc trưng bởi cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc; xung đột kéo dài tại Ukraine và những bất ổn ở Trung Đông; sự suy yếu tương đối của các thể chế đa phương; cùng với xu hướng bảo hộ và chủ nghĩa dân tộc gia tăng trên phạm vi toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, Chính quyền Trump 2.0 đã nhanh chóng triển khai một loạt chính sách mang tính quyết đoán, kế thừa, đồng thời điều chỉnh các nguyên tắc cốt lõi của học thuyết “Nước Mỹ trước tiên”. So với nhiệm kỳ đầu, Chính quyền Trump 2.0 được đánh giá là có mức độ tập trung quyền lực hành pháp cao hơn, bộ máy chính quyền được tổ chức chặt chẽ hơn, ít chịu ràng buộc bởi các cân nhắc tái tranh cử, qua đó cho phép

Tổng thống theo đuổi các ưu tiên chính sách một cách trực diện và cứng rắn hơn. Điều này thể hiện rõ qua việc gia tăng sử dụng sắc lệnh hành pháp, điều chỉnh chính sách thuế quan và thương mại, siết chặt kiểm soát nhập cư - biên giới, cũng như tái định hình cách tiếp cận của Mỹ đối với các đồng minh và đối thủ chiến lược.

Sau một năm cầm quyền, các chính sách của Chính quyền Trump 2.0 đã tạo ra những tác động đa chiều đối với nước Mỹ. *Một mặt*, chính quyền ghi nhận một số kết quả trong việc thúc đẩy sản xuất nội địa, tăng cường kiểm soát biên giới và tái khẳng định vai trò của chủ quyền quốc gia trong hoạch định chính sách. *Mặt khác*, các chính sách này cũng làm gia tăng căng thẳng xã hội, gây tranh cãi về pháp quyền và nhân quyền, đồng thời làm dấy lên lo ngại về sự suy giảm vai trò lãnh đạo toàn cầu của Mỹ trong các vấn đề quốc tế then chốt.

1. Về đối nội

Nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald J. Trump bắt đầu trong một bối cảnh đối nội đặc biệt phức tạp. Mỹ bước vào giai đoạn hậu bầu cử 2024 với mức độ phân cực chính trị - xã hội cao chưa từng có trong nhiều thập kỷ, niềm tin công chúng vào các thiết chế dân chủ suy giảm, và sự mệt mỏi chính trị lan rộng trong xã hội Mỹ (Pew Research Center, 2025a). Đồng thời, các vấn đề tồn tại kéo dài như nhập cư, an ninh biên giới, bất bình đẳng kinh tế, tội phạm đô thị và hiệu quả quản trị nhà nước tiếp tục tạo áp lực lớn đối với chính quyền liên bang.

Trong bối cảnh đó, logic cầm quyền của Chính quyền Trump 2.0 thể hiện rõ xu hướng *tập trung hóa quyền lực hành pháp*, coi Nhà Trắng là trung tâm điều phối chính sách và là công cụ chủ đạo để vượt qua tình trạng bế tắc chính trị tại Quốc hội. Khác với nhiệm kỳ đầu, khi ông Trump phải đối mặt với nhiều rào cản thể chế và sự thiếu thống nhất trong nội bộ chính quyền, Chính quyền Trump 2.0 vận hành với một bộ máy được sắp xếp chặt chẽ hơn, ưu tiên các nhân sự trung thành về mặt chính trị và có cùng định hướng tư tưởng. Việc không còn chịu áp lực tái tranh cử cũng cho phép Tổng thống Trump theo đuổi các quyết sách gây tranh cãi mạnh mẽ hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến cải cách bộ máy nhà nước, kiểm soát nhập cư và điều chỉnh vai trò của chính quyền liên bang trong đời sống kinh tế - xã hội.

Tăng cường quyền lực hành pháp và sử dụng sắc lệnh

Một trong những đặc điểm nổi bật nhất của đối nội dưới thời Trump nhiệm kỳ hai là việc sử dụng mạnh mẽ *sắc lệnh hành pháp (executive orders)* và các chỉ thị hành chính để triển khai chính sách. Trong năm đầu tiên, số lượng sắc lệnh được ban hành vượt trội so với nhiều chính quyền tiền nhiệm trong cùng khoảng thời gian, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như nhập cư, thương mại, môi trường, và tổ chức bộ máy liên bang.

Tính đến ngày 15/12/2025, ông Trump đã ban hành 221 sắc lệnh, nhiều hơn gấp ba lần so với 58 sắc lệnh được ban hành trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ thứ nhất. Riêng ngày đầu tiên trở lại nắm quyền, ông đã ban hành 26 sắc lệnh (Pew Research Center, 2025b).

Xu hướng này phản ánh hai yếu tố chính. *Thứ nhất*, tình trạng phân cực tại Quốc hội khiến việc thông qua các đạo luật lớn gặp nhiều khó khăn, ngay cả khi đảng Cộng hòa nắm ưu thế tương đối. *Thứ hai*, Trump tiếp tục duy trì quan điểm hoài nghi đối với cơ chế lập pháp truyền thống, coi hành pháp mạnh là điều kiện cần thiết để làm cho chính phủ hoạt động hiệu quả.

Tuy nhiên, việc phụ thuộc quá nhiều vào sắc lệnh hành pháp cũng làm dấy lên tranh luận học thuật về nguy cơ *xói mòn nguyên tắc phân quyền và tính ổn định* của chính sách công. Các sắc lệnh có thể nhanh chóng bị thách thức tại tòa án liên bang hoặc bị đảo ngược bởi chính quyền kế nhiệm, từ đó làm gia tăng tính bất định trong quản trị quốc gia (William A. Galston, 2025).

Cải tổ bộ máy hành chính liên bang và “nhà nước tinh gọn”

Chính quyền Trump 2.0 tiếp tục thúc đẩy chương trình xây dựng một *nhà nước liên bang tinh gọn*, giảm thiểu vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế. Các biện pháp chủ yếu bao gồm cắt giảm ngân sách đối với một số cơ quan liên bang, nói lỏng hoặc bãi bỏ nhiều quy định hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường, lao động và y tế. Lập luận của chính quyền Trump 2.0 là các quy định quá mức đã làm suy giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Mỹ và kìm hãm tăng trưởng kinh tế (The White House, 2025a). Do đó, việc giải phóng thị trường thông qua cắt giảm quy định được xem là công cụ thúc đẩy sản xuất nội địa và thu hút đầu tư.

Tuy nhiên, từ góc độ quản trị công, việc cải tổ theo hướng thu hẹp nhà nước nếu không đi kèm với các cơ chế giám sát hiệu quả có thể làm suy yếu năng lực thực thi chính sách và bảo vệ lợi ích công cộng. Chẳng hạn, việc giảm vai trò của các cơ quan quản lý môi trường và lao động, có thể dẫn đến rủi ro gia tăng về ô nhiễm, điều kiện lao động không an toàn và bất bình đẳng xã hội.

Nhập cư, biên giới và an ninh nội địa

Chính sách nhập cư tiếp tục là trụ cột quan trọng trong đối nội của Chính quyền Trump 2.0. Theo đó, Chính quyền Trump đã triển khai các biện pháp cứng rắn nhằm kiểm soát biên giới phía Nam, bao gồm tăng cường tuần tra, đẩy nhanh quy trình trục xuất, siết chặt tiêu chí tiếp nhận người nhập cư và tị nạn. Các biện pháp này được chính quyền lý giải là cần thiết để bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự xã hội và giảm gánh nặng ngân sách công. Thực tế, dữ liệu chính thức cho thấy số vụ vượt biên trái phép trong năm 2025 đã giảm so với thời kỳ trước đó (The White House, 2025b).

Tuy nhiên, chính sách nhập cư cứng rắn cũng tạo ra nhiều tranh cãi về mặt nhân đạo và pháp lý. Các tổ chức xã hội và một bộ phận giới học giả cho rằng các biện pháp này làm suy yếu truyền thống nhập cư lâu đời của Mỹ, đồng thời gây thiếu hụt lao động trong các ngành nông nghiệp, xây dựng và dịch vụ - những lĩnh vực phụ thuộc lớn vào lao động nhập cư (Đặng Khôi, 2025).

Quan hệ giữa chính quyền liên bang và các bang

Một khía cạnh quan trọng khác trong đối nội là sự căng thẳng ngày càng gia tăng giữa *chính quyền liên bang* và *chính quyền các bang*, đặc biệt là các bang do đảng Dân chủ kiểm soát. Nhiều bang phản đối các chính sách nhập cư, môi trường và thực thi pháp luật của Chính quyền Trump, dẫn đến hàng loạt vụ kiện giữa chính quyền bang và liên bang (Rebecca Bromley-Trujillo, Michael Dichio, 2025).

Tuy nhiên, Chính quyền Trump 2.0 thể hiện lập trường cứng rắn hơn trong việc yêu cầu các bang tuân thủ chính sách liên bang, đặc biệt trong vấn đề biên giới và an ninh. Điều này làm nổi bật mâu thuẫn cố hữu trong mô hình liên bang Mỹ giữa quyền tự trị của bang và thẩm quyền của chính quyền trung ương. Từ góc độ thể chế, các căng thẳng này đặt ra câu hỏi về sự cân bằng quyền lực trong hệ thống liên bang và khả năng duy trì đồng thuận chính sách trong một xã hội đa dạng và phân cực cao.

Nhìn chung, có thể nói, đối nội dưới thời Chính quyền Trump 2.0 phản ánh rõ xu hướng *hành pháp mạnh, nhà nước tinh gọn và ưu tiên an ninh - chủ quyền*. Các chính sách này giúp chính quyền triển khai nhanh các ưu tiên chính trị và đáp ứng kỳ vọng của cử tri ủng hộ Trump. Tuy nhiên, chúng cũng làm gia tăng tranh cãi về pháp quyền, phân quyền và vai trò của nhà nước trong bảo vệ lợi ích xã hội. Về dài hạn, hiệu quả của mô hình quản trị này phụ thuộc vào khả năng dung hòa giữa hiệu quả điều hành và tính bền vững thể chế. Nếu không có sự đồng thuận chính trị và xã hội rộng rãi hơn, các cải cách đối nội của Trump nhiệm kỳ hai có nguy cơ làm trầm trọng thêm sự phân cực và tạo ra bất ổn chính sách trong tương lai.

2. Về đối ngoại và an ninh - quốc phòng

Chính sách đối ngoại trong năm đầu nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald J. Trump được định hình trong bối cảnh trật tự quốc tế tự do (liberal international order) tiếp tục suy yếu, cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn gia tăng, và các cơ chế đa phương truyền thống ngày càng bộc lộ hạn chế trong việc xử lý các vấn đề an ninh - kinh tế toàn cầu. Khác với giai đoạn hậu Chiến tranh Lạnh, môi trường quốc tế hiện nay mang đặc trưng của sự phân mảnh, bất định và cạnh tranh chiến lược kéo dài (Ikenberry, 2018).

Trong bối cảnh đó, Chính quyền Trump 2.0 tiếp tục theo đuổi tư duy đối ngoại dựa trên chủ nghĩa hiện thực quốc gia, đặt lợi ích, chủ quyền và sức mạnh của Mỹ làm trung tâm. Tuy nhiên, so với nhiệm kỳ đầu, cách tiếp cận đối ngoại của Chính quyền Trump 2.0 mang tính *hệ thống và có tổ chức hơn*, với đội ngũ hoạch định chính sách ít phân tán hơn và định hướng rõ ràng hơn trong việc tái cấu trúc các mối quan hệ quốc tế theo hướng “có đi có lại” (reciprocity).

Cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc

Cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc tiếp tục là trọng tâm xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Chính quyền Trump 2.0 coi Trung Quốc không chỉ là đối thủ kinh tế, mà còn là thách thức toàn diện đối với vị thế lãnh đạo toàn cầu của Mỹ, bao gồm các lĩnh vực công nghệ, quân sự, chuỗi cung ứng và ảnh hưởng chính trị (The White House, 2025c).

Trong năm đầu nhiệm kỳ, Mỹ duy trì và mở rộng các biện pháp hạn chế thương mại và công nghệ đối với Trung Quốc, đồng thời tăng cường kiểm soát đầu tư, xuất khẩu và hợp tác khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực chiến lược như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và năng lượng sạch. Những biện pháp này phản ánh sự chuyển dịch từ cạnh tranh mang tính ngắn hạn sang *cạnh tranh cấu trúc dài hạn*, nhằm làm chậm quá trình vươn lên về công nghệ và sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc (Anh Quân, 2025).

Về địa chính trị, Mỹ tăng cường hiện diện ngoại giao và an ninh tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, coi đây là không gian then chốt trong cạnh tranh chiến lược thế kỷ XXI. Tuy nhiên, Chính quyền Trump 2.0 tiếp tục ưu tiên các thỏa thuận song phương và hợp tác linh hoạt, thay vì thúc đẩy mạnh các khuôn khổ đa phương mang tính ràng buộc cao. Điều này vừa tạo dư địa linh hoạt cho Mỹ, vừa đặt ra thách thức về mức độ gắn kết và tin cậy của các đối tác trong khu vực.

Quan hệ với Nga theo quan điểm thực dụng và giới hạn hợp tác

Đối với Nga, Chính quyền Trump 2.0 theo đuổi cách tiếp cận mang tính thực dụng chiến lược, kết hợp giữa răn đe và đối thoại có điều kiện. Mỹ tiếp tục duy trì các biện pháp trừng phạt liên quan đến xung đột Nga - Ukraine và các vấn đề an ninh châu Âu, song đồng thời để ngỏ khả năng đàm phán nhằm kiểm soát leo thang và tránh đối đầu trực tiếp giữa hai cường quốc hạt nhân. Cách tiếp cận này phản ánh quan điểm cho rằng việc duy trì kênh đối thoại với Nga là cần thiết để bảo đảm ổn định chiến lược toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ phải phân bổ nguồn lực cho cạnh tranh với Trung Quốc. Tuy nhiên, chính sách này cũng gây ra lo ngại trong nội bộ NATO và các đồng minh Đông Âu, những nước lo ngại rằng Mỹ có thể giảm mức độ cam kết an ninh đối với châu Âu để ưu tiên các lợi ích khác (Vũ Hà, 2025).

Quan hệ với đồng minh

Một đặc điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai là tiếp tục *tái định hình quan hệ với các đồng minh truyền thống*. Chính quyền Trump nhấn mạnh yêu cầu chia sẻ gánh nặng tài chính và quân sự, coi đây là điều kiện then chốt để duy trì các cam kết an ninh và hợp tác chiến lược của Mỹ (Quang Trung, 2026).

Tại châu Âu, Mỹ tiếp tục gây áp lực buộc các nước NATO tăng chi tiêu quốc phòng, đồng thời thúc đẩy các thỏa thuận thương mại song phương nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế của Mỹ (Mạnh Hà, 2025). Tại châu Á - Thái Bình Dương, Chính quyền Trump duy trì quan hệ an ninh với Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia, song cũng yêu cầu các đối tác này đóng góp nhiều hơn về tài chính và năng lực quốc phòng (Phong Lâm, 2025). Cách tiếp cận mang tính điều kiện hóa này giúp Mỹ giảm bớt gánh nặng ngân sách, đồng thời làm suy giảm tính bền vững của các liên minh chiến lược. Một số học giả cho rằng, việc coi liên minh chủ yếu như một giao dịch chi phí - lợi ích có thể làm xói mòn nền tảng lòng tin, vốn là yếu tố cốt lõi trong duy trì ảnh hưởng lâu dài của Mỹ.

Đối với an ninh - quốc phòng

Năm đầu nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald J. Trump diễn ra trong bối cảnh môi trường an ninh quốc tế tiếp tục biến động phức tạp, với sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, xung đột khu vực kéo dài và sự nổi lên của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Đối với Mỹ, các thách thức an ninh không chỉ đến từ bên ngoài mà còn gắn liền với an ninh nội địa, biên giới, không gian mạng và sự ổn định xã hội trong nước (The White House, 2025c).

Trong bối cảnh đó, Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai xác định an ninh - quốc phòng là một trong những trụ cột ưu tiên cao nhất của chương trình nghị sự. Cách tiếp cận an ninh của Trump 2.0 vừa kế thừa học thuyết “Nước Mỹ trước tiên”, vừa có sự điều chỉnh nhằm thích ứng với những thách thức mới. Những ưu tiên về an ninh - quốc phòng được thể hiện ở những khía cạnh sau:

Thứ nhất, Chiến lược An ninh Quốc gia với tư duy “ưu tiên lợi ích cốt lõi”. Cuối năm 2025, Chính quyền Trump công bố *Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ 2025 (National Security Strategy - NSS 2025)*, văn kiện định hướng tổng thể cho chính sách an ninh - quốc phòng trong nhiệm kỳ hai. Văn kiện này nhấn mạnh ba trụ cột chính: (i) bảo vệ chủ quyền và an ninh lãnh thổ; (ii) duy trì ưu thế quân sự và công nghệ của Mỹ; và (iii) tái cân bằng cam kết quốc tế theo hướng phục vụ trực tiếp lợi ích quốc gia Mỹ (The White House, 2025c).

So với các chiến lược an ninh của các chính quyền tiền nhiệm, NSS 2025 thể hiện rõ sự chuyển dịch từ tư duy “*lãnh đạo toàn cầu*” sang mô hình *chủ nghĩa hiện thực thực dụng*, trong đó Mỹ sẵn sàng giảm hoặc điều chỉnh các cam kết an ninh nếu không mang lại lợi ích rõ ràng. Chính quyền Trump cho rằng các cam kết quân sự kéo dài và tốn kém đã làm suy yếu nội lực quốc gia và khiến Mỹ phải trả giá thay cho các đồng minh.

Tuy nhiên, cách tiếp cận này cũng làm dấy lên tranh luận về khả năng duy trì trật tự an ninh quốc tế do Mỹ dẫn dắt, cũng như mức độ tin cậy đối với các cam kết an ninh của Washington với đồng minh truyền thống.

Thứ hai, gia tăng ngân sách quốc phòng và hiện đại hóa quân đội. Trong năm đầu nhiệm kỳ, Chính quyền Trump tiếp tục duy trì và mở rộng *ngân sách quốc phòng ở mức cao*, coi đây là điều kiện tiên quyết để bảo đảm ưu thế quân sự toàn cầu của Mỹ. Ngân sách quốc phòng năm tài khóa 2026 tập trung vào hiện đại hóa lực lượng, đầu tư vào công nghệ quân sự tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), không gian, phòng thủ tên lửa và năng lực tác chiến mạng (Lauren Kahn, 2026).

Một điểm đáng chú ý là việc thúc đẩy các chương trình phòng thủ chiến lược mới, trong đó có các sáng kiến liên quan đến hệ thống phòng thủ tên lửa đa tầng và bảo vệ không gian vũ trụ. Chính quyền Trump coi không gian là miền tác chiến mới, đòi hỏi đầu tư dài hạn để ngăn chặn các mối đe dọa từ đối thủ tiềm tàng.

Mặc dù các khoản đầu tư này được đánh giá là cần thiết để duy trì ưu thế quân sự, tuy nhiên, việc chi tiêu quốc phòng cao kéo dài có thể làm gia tăng áp lực ngân sách và nợ công, đặc biệt trong bối cảnh chính quyền theo đuổi các chính sách cắt giảm thuế và tăng chi tiêu an ninh song song.

Như vậy có thể thấy, sau một năm cầm quyền, chính sách đối ngoại của Tổng thống Trump nhiệm kỳ hai đã góp phần tái định hình vai trò và cách thức can dự của Mỹ trong quan hệ quốc tế. Việc ưu tiên cạnh tranh chiến lược, bảo vệ lợi ích quốc gia và giảm gánh nặng cam kết phản ánh xu hướng điều chỉnh cần thiết trong bối cảnh nguồn lực có hạn và môi trường quốc tế ngày càng phức tạp. Tuy nhiên, những điều chỉnh này cũng đi kèm với các rủi ro dài hạn, bao gồm nguy cơ suy giảm lòng tin của đồng minh, gia tăng phân mảnh hệ thống quốc tế và làm suy yếu khả năng lãnh đạo toàn cầu của Mỹ. Trong dài hạn, hiệu quả của chính sách đối ngoại Trump 2.0 phụ thuộc vào khả năng kết hợp hài hòa giữa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm, giữa cạnh tranh và hợp tác, cũng như giữa lợi ích quốc gia và trách nhiệm toàn cầu.

Bên cạnh đó, chính sách an ninh - quốc phòng cũng phản ánh một chiến lược *bền vững theo nghĩa bảo vệ lợi ích cốt lõi của Mỹ*, với việc ưu tiên an ninh lãnh thổ, hiện đại hóa

quân đội và cạnh tranh chiến lược với các cường quốc giúp Mỹ duy trì sức mạnh răn đe quân sự toàn cầu. Trong dài hạn, hiệu quả của chiến lược này phụ thuộc vào khả năng cân bằng giữa sức mạnh cứng và ngoại giao, giữa an ninh và các giá trị dân chủ, cũng như giữa lợi ích quốc gia ngắn hạn và ổn định chiến lược dài hạn của hệ thống quốc tế.

3. Về kinh tế

Năm đầu nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald J. Trump diễn ra trong bối cảnh kinh tế Mỹ vừa trải qua giai đoạn phục hồi không đồng đều sau các cú sốc toàn cầu đầu thập niên 2020. Mặc dù các chỉ số tăng trưởng cơ bản được duy trì, nền kinh tế Mỹ vẫn đối mặt với nhiều thách thức như lạm phát dai dẳng, chi phí sinh hoạt tăng cao, bất bình đẳng thu nhập và sự mong manh của chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh đó, Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai tiếp tục theo đuổi triết lý kinh tế mang đậm dấu ấn *chủ nghĩa dân tộc kinh tế* (economic nationalism), coi thuế quan và bảo hộ thương mại là công cụ trung tâm để tái cấu trúc nền kinh tế Mỹ.

Khác với nhiệm kỳ đầu, khi chính sách thuế quan được triển khai từng bước và mang tính thử nghiệm, Trump 2.0 thể hiện cách tiếp cận quyết liệt và có hệ thống hơn. Mục tiêu chính sách không chỉ là giảm thâm hụt thương mại, mà còn nhằm tái công nghiệp hóa, bảo vệ việc làm trong nước và củng cố chủ quyền kinh tế quốc gia. Thuế quan, theo quan điểm của Chính quyền Trump, vừa là công cụ kinh tế vừa là đòn bẩy chính trị trong đàm phán với các đối tác thương mại lớn (Châu Anh, 2025).

Chính sách thuế quan và tái cấu trúc quan hệ thương mại

Trong năm đầu nhiệm kỳ, Chính quyền Trump đã công bố và áp dụng một loạt *biện pháp thuế quan đối ứng* với hàng hóa nhập khẩu từ nhiều đối tác thương mại, với mức thuế cơ bản phổ biến ở mức khoảng 10%, và cao hơn đối với các quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Mỹ. Các ngành chịu tác động mạnh bao gồm thép, nhôm, linh kiện công nghệ, thiết bị năng lượng và một số mặt hàng tiêu dùng. Lập luận trung tâm của chính quyền là thuế quan sẽ tạo ra sân chơi công bằng cho doanh nghiệp Mỹ, buộc các đối tác phải điều chỉnh hành vi thương mại và khuyến khích doanh nghiệp quay trở lại sản xuất trong nước. Từ góc độ chính sách công, đây là sự tiếp nối trực tiếp của học thuyết “America First” với niềm tin rằng, toàn cầu hóa tự do thương mại đã gây tổn hại nghiêm trọng đến tầng lớp lao động công nghiệp Mỹ (James R. Holbein, 2025).

Tuy nhiên, thuế quan cũng tạo ra tác động hai chiều. Trong ngắn hạn, một số ngành được bảo hộ ghi nhận mức tăng sản lượng và việc làm. Song về trung và dài hạn, chi phí

nhập khẩu cao hơn có thể được chuyển sang người tiêu dùng và doanh nghiệp trong nước, làm gia tăng giá cả và giảm sức mua thực tế. Điều này đặc biệt đáng chú ý trong bối cảnh lạm phát vẫn là mối quan tâm lớn của cử tri Mỹ.

Chính sách thuế quan và thương mại cứng rắn của Chính quyền Trump 2.0 cũng tạo ra những thay đổi đáng kể trong cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp đa quốc gia buộc phải điều chỉnh chiến lược sản xuất, chuyển dịch một phần hoạt động sang các quốc gia thứ ba để tránh thuế cao, thay vì đưa toàn bộ sản xuất trở lại Mỹ như kỳ vọng của chính quyền.

Đối với các đối tác thương mại lớn như Trung Quốc và Liên minh châu Âu, các biện pháp thuế quan của Mỹ dẫn đến các phản ứng trả đũa tương ứng, làm gia tăng căng thẳng thương mại và giảm hiệu quả của các thể chế thương mại đa phương như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Mặt khác, chính sách thương mại của Chính quyền Trump 2.0 cũng thúc đẩy xu hướng *tái khu vực hóa* (regionalization) và *xu hướng chuyển dịch sản xuất (hoặc dịch vụ) về gần thị trường tiêu thụ* (nearshoring), đặc biệt trong các ngành chiến lược như bán dẫn, pin và năng lượng. Tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy lợi ích của nearshoring đối với việc làm trong nước Mỹ vẫn còn hạn chế và đi kèm chi phí đầu tư lớn (Won-Ho Kim, 2025).

Về thị trường lao động, việc làm và tiền lương

Một trong những lập luận quan trọng nhất của Chính quyền Trump khi triển khai chính sách thuế quan là bảo vệ việc làm và tăng thu nhập cho người lao động Mỹ. Trong một số ngành chế tạo truyền thống, dữ liệu ban đầu cho thấy việc làm được duy trì hoặc phục hồi nhẹ trong năm 2025, đặc biệt tại các bang công nghiệp miền Trung Tây - khu vực cử tri cốt lõi của Tổng thống Trump (Bureau of Labor Statistics, 2025).

Tuy nhiên, bức tranh tổng thể của thị trường lao động lại phức tạp hơn. Các ngành phụ thuộc vào nhập khẩu đầu vào hoặc xuất khẩu, như nông nghiệp, logistics và công nghệ, chịu tác động tiêu cực từ thuế quan và các biện pháp trả đũa thương mại. Nhiều doanh nghiệp đối mặt với chi phí sản xuất tăng cao, buộc phải cắt giảm tuyển dụng hoặc chuyển chi phí sang người tiêu dùng (An Huy, 2026).

Về tiền lương, mặc dù mức lương danh nghĩa có xu hướng tăng ở một số ngành được bảo hộ, lạm phát và giá cả tiêu dùng gia tăng đã làm suy giảm tiền lương thực tế của người lao động thu nhập thấp và trung bình. Điều này góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng thu nhập - một vấn đề đã tồn tại dai dẳng trong nền kinh tế Mỹ nhiều thập kỷ qua (An Huy, 2026).

Về tổng thể, chính sách kinh tế của chính quyền Trump 2.0, phản ánh rõ định hướng *bảo hộ và ưu tiên việc làm trong nước*. Một số ngành và khu vực hưởng lợi trong ngắn hạn, song chi phí kinh tế và xã hội của thuế quan - bao gồm giá cả tăng, căng thẳng thương mại và bất bình đẳng thu nhập - đặt ra những thách thức không nhỏ đối với tính bền vững của mô hình này.

Trong dài hạn, hiệu quả của chiến lược kinh tế “Nước Mỹ trước tiên” phụ thuộc vào khả năng kết hợp bảo hộ có chọn lọc với cải cách cơ cấu, đầu tư vào giáo dục - công nghệ và tăng năng suất lao động. Nếu thiếu các trụ cột này, chính sách thuế quan đơn thuần khó có thể tạo ra sự phục hưng kinh tế bền vững như kỳ vọng.

4. Về xu hướng phân cực chính trị - xã hội

Năm đầu nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald J. Trump diễn ra trong một bối cảnh xã hội Mỹ đặc biệt phức tạp, khi các xu hướng phân cực chính trị - xã hội không những không suy giảm sau cuộc bầu cử năm 2024, mà còn có dấu hiệu gia tăng. Xã hội Mỹ tiếp tục bị chia rẽ sâu sắc theo các đường ranh về ý thức hệ, đảng phái, chủng tộc, tôn giáo, khu vực địa lý và trình độ giáo dục. Những khác biệt này không chỉ thể hiện trong các cuộc tranh luận chính trị, mà còn thâm nhập sâu vào đời sống xã hội, văn hóa và nhận thức bản sắc của người dân Mỹ (Pew Research Center, 2025c).

Sự trở lại của ông Trump với tư cách Tổng thống đã kích hoạt mạnh mẽ các cảm xúc trái chiều trong xã hội. Đối với một bộ phận cử tri, ông Trump đại diện cho việc khôi phục trật tự, bản sắc dân tộc và lợi ích của “người Mỹ bị bỏ lại phía sau”. Trong khi đó, với nhiều nhóm xã hội khác, đặc biệt là các cộng đồng thiểu số, giới trí thức tự do và tầng lớp trung lưu đô thị, ông Trump tiếp tục bị xem là biểu tượng của chủ nghĩa dân túy, sự xói mòn chuẩn mực dân chủ và gia tăng chia rẽ xã hội (Linker, 2025).

Phân cực xã hội và chính trị dịch chuyển từ hiện tượng sang cấu trúc

Một đặc điểm nổi bật của xã hội Mỹ trong năm đầu nhiệm kỳ Chính quyền Trump 2.0 là sự chuyên hóa của phân cực từ hiện tượng chính trị mang tính chu kỳ sang *đặc trưng cấu trúc của xã hội*. Các nghiên cứu chỉ ra rằng, phân cực ở Mỹ không còn chỉ xoay quanh chính sách cụ thể, mà ngày càng gắn với bản sắc nhóm (identity-based polarization), trong đó đảng phái trở thành yếu tố định hình căn tính xã hội của cá nhân (Ajay Raju, 2025). Chính sách và phong cách lãnh đạo của Tổng thống Trump cũng góp phần củng cố xu hướng này. Đáng chú ý, phân cực xã hội không chỉ diễn ra giữa hai đảng Dân chủ và Cộng hòa, mà còn tồn tại trong nội bộ từng đảng, phản ánh sự đa dạng và mâu thuẫn lợi ích trong chính các liên minh chính trị. Tuy nhiên, sự phân cực liên đảng vẫn là trục chính chi phối đời sống xã hội và chính trị Mỹ trong năm đầu nhiệm kỳ.

Bản sắc, nhập cư và các vấn đề chủng tộc

Chính sách nhập cư và vấn đề bản sắc dân tộc tiếp tục là một trong những chủ đề gây tranh cãi gay gắt nhất trong xã hội Mỹ dưới thời Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai. Việc siết chặt kiểm soát biên giới, hạn chế nhập cư và nhấn mạnh chủ quyền quốc gia được một bộ phận cử tri coi là cần thiết để bảo vệ an ninh và thị trường lao động trong nước. Tuy nhiên, các chính sách này cũng làm dấy lên lo ngại về phân biệt đối xử, nhân quyền và sự gạt ra bên lề của các cộng đồng nhập cư và thiểu số.

Các tranh luận về chủng tộc và công bằng xã hội tiếp tục chiếm vị trí trung tâm trong đời sống xã hội Mỹ. Mặc dù không bùng phát thành các phong trào biểu tình quy mô lớn như giai đoạn 2020-2021, những căng thẳng tiềm ẩn liên quan đến bạo lực cảnh sát, bất bình đẳng chủng tộc và cơ hội kinh tế vẫn hiện hữu. Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai có xu hướng tiếp cận các vấn đề này dưới góc độ pháp luật và trật tự, thay vì thông qua các chính sách mang tính tái phân phối hoặc cải cách xã hội sâu rộng. Cách tiếp cận này được một bộ phận xã hội ủng hộ, song cũng bị chỉ trích là không giải quyết tận gốc các nguyên nhân cấu trúc của bất bình đẳng và phân biệt đối xử, từ đó duy trì vòng xoáy bất mãn và mất lòng tin trong các cộng đồng dễ bị tổn thương (PRRI Survey, 2025).

Về phản ứng công chúng

Phản ứng của công chúng Mỹ đối với Chính quyền Trump 2.0 mang tính phân mảnh rõ rệt. Các cuộc khảo sát dư luận cho thấy, mức độ ủng hộ dành cho Tổng thống Trump ở mức trung bình trên 41%, dao động trong khoảng từ 47% đến 36% trong năm 2025, duy trì ổn định trong nhóm cử tri Cộng hòa và các khu vực nông thôn, công nghiệp truyền thống, trong khi tỷ lệ phản đối cao ở các đô thị lớn, giới trẻ và các nhóm thiểu số (Gallup, 2025).

Đáng chú ý, sự ủng hộ đối với Trump không chỉ dựa trên đánh giá hiệu quả chính sách, mà còn gắn chặt với yếu tố bản sắc và cảm xúc chính trị. Đối với nhiều người ủng hộ, Tổng thống Trump đại diện cho sự phản kháng đối với giới tinh hoa và các chuẩn mực chính trị truyền thống. Ngược lại, với những người phản đối, Tổng thống Trump lại là mối đe dọa đối với các giá trị dân chủ và đa dạng. Sự phân mảnh này khiến dư luận xã hội khó đạt được đồng thuận về các vấn đề lớn, từ cải cách nhập cư, chính sách xã hội đến vai trò của Mỹ trên thế giới. Điều này làm gia tăng thách thức đối với năng lực quản trị xã hội và hoạch định chính sách trong nhiệm kỳ hai.

Nhìn chung, sau một năm cầm quyền của Tổng thống Trump nhiệm kỳ thứ hai, xã hội Mỹ thể hiện rõ tính hai mặt. *Một mặt*, chính quyền đã đáp ứng được kỳ vọng của bộ

phân cử tri mong muốn sự cứng rắn, trật tự và ưu tiên lợi ích quốc gia. *Mặt khác*, các xu hướng phân cực, xung đột bản sắc và suy giảm lòng tin xã hội tiếp tục gia tăng, đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với sự gắn kết xã hội và ổn định chính trị trong dài hạn. Về bản chất, nhiệm kỳ hai của Trump không tạo ra những chia rẽ hoàn toàn mới, mà làm *bộc lộ và khuếch đại các mâu thuẫn cấu trúc vốn tồn tại trong xã hội Mỹ*. Cách thức mà chính quyền và xã hội Mỹ xử lý những mâu thuẫn này sẽ có ý nghĩa quyết định đối với triển vọng ổn định xã hội và chất lượng dân chủ của Mỹ trong các năm tiếp theo của nhiệm kỳ.

5. Hàm ý cho Việt Nam

Đánh giá chung

Sau một năm cầm quyền của Tổng thống Donald J. Trump trong nhiệm kỳ thứ hai, nước Mỹ đang bước vào một giai đoạn điều chỉnh sâu sắc cả về đối nội lẫn đối ngoại. Như các phân tích ở những phần trước cho thấy, Chính quyền Trump 2.0 không đơn thuần là sự lặp lại của nhiệm kỳ đầu, mà là một mô hình cầm quyền mang tính hệ thống hơn, tập trung quyền lực hành pháp mạnh hơn và theo đuổi nhất quán học thuyết “Nước Mỹ trước tiên” trong bối cảnh môi trường quốc tế đã thay đổi căn bản.

Về đối nội, Chính quyền Trump đạt được mức độ hiệu quả nhất định trong việc triển khai chính sách nhanh chóng và rõ ràng, song điều này đi kèm với những tranh cãi kéo dài về pháp quyền, vai trò của các thiết chế dân chủ và mối quan hệ giữa chính quyền liên bang với các bang.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng và đối ngoại, Mỹ tiếp tục duy trì ưu thế quân sự vượt trội và coi cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc là trục trung tâm. Tuy nhiên, việc điều kiện hóa quan hệ đồng minh, giảm mức độ cam kết đa phương và ưu tiên tính toán chi phí - lợi ích đã góp phần làm suy giảm vai trò lãnh đạo toàn cầu truyền thống của Mỹ, đồng thời thúc đẩy xu hướng phân mảnh trong hệ thống quốc tế.

Về kinh tế, các chính sách thuế quan, bảo hộ chiến lược và thúc đẩy sản xuất trong nước mang lại lợi ích ngắn hạn cho một số ngành và nhóm xã hội, nhưng đồng thời làm gia tăng áp lực lạm phát, thâm hụt ngân sách và những bất ổn cấu trúc của nền kinh tế Mỹ.

Trên phương diện xã hội, phân cực chính trị và xung đột bản sắc tiếp tục là thách thức lớn nhất đối với sự gắn kết xã hội và chất lượng dân chủ của Mỹ trong trung và dài hạn.

Về tổng thể, nước Mỹ vừa có năng lực điều chỉnh mạnh mẽ để bảo vệ lợi ích quốc gia cốt lõi, vừa đối mặt với những giới hạn và mâu thuẫn nội tại mang tính cấu trúc.

Những diễn biến này không chỉ định hình quỹ đạo phát triển của Mỹ, mà còn tạo ra những tác động lan tỏa quan trọng đối với môi trường quốc tế và các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Từ góc độ hệ thống, chính sách của Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai, phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình trật tự quốc tế tự do do Mỹ dẫn dắt sang một trật tự mang tính cạnh tranh, phân mảnh và thực dụng hơn. Trong bối cảnh đó, các chuẩn mực đa phương, luật lệ quốc tế và cơ chế hợp tác truyền thống tiếp tục bị thách thức bởi chủ nghĩa dân tộc, bảo hộ và chính trị cường quyền. Đối với các nước vừa và nhỏ, môi trường quốc tế dưới thời chính quyền Trump 2.0 trở nên khó dự đoán hơn, với mức độ bất định cao trong các cam kết an ninh, thương mại và đầu tư. Điều này đòi hỏi các quốc gia phải nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và chủ động thích ứng với các thay đổi trong chính sách của các cường quốc.

Hàm ý cho Việt Nam

Trong bối cảnh Mỹ tiếp tục là một trong những đối tác kinh tế - chiến lược quan trọng hàng đầu, Việt Nam cần tiếp cận chính sách của Chính quyền Trump 2.0 một cách thực tế, linh hoạt và dài hạn.

Thứ nhất, về hợp tác kinh tế, thương mại.

Việt Nam cần duy trì và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác toàn diện với Mỹ trên cơ sở lợi ích song trùng. Trong bối cảnh Mỹ ưu tiên tái cấu trúc chuỗi cung ứng và giảm phụ thuộc vào các đối tác chiến lược không thân thiện, Việt Nam có cơ hội nâng cao vai trò trong chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất, logistics, công nghệ và năng lượng. Tuy nhiên, Việt Nam cũng cần chủ động ứng phó với nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và điều tra xuất xứ, vốn có xu hướng gia tăng dưới thời của Chính quyền Trump 2.0.

Việt Nam cần tiếp cận thận trọng nhưng chủ động trong hợp tác kinh tế - thương mại với Mỹ, chú trọng minh bạch hóa chính sách, nâng cao tiêu chuẩn lao động và môi trường, cũng như tăng cường đối thoại chính sách để giảm thiểu xung đột thương mại. Việc chủ động tham gia các cơ chế tham vấn song phương sẽ giúp Việt Nam bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh chính sách thương mại của Mỹ mang tính bảo hộ chiến lược rõ nét.

Thứ hai, về chiến lược đối ngoại và tự chủ chiến lược.

Một trong những bài học quan trọng từ chính sách đối ngoại của Chính quyền Trump 2.0 là *sự cần thiết của tự chủ chiến lược.* Đối với Việt Nam, điều này đồng nghĩa với việc tiếp tục theo đuổi đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa, không phụ thuộc quá mức vào bất kỳ cường quốc nào.

Việt Nam cần tăng cường vai trò trong các cơ chế đa phương khu vực và toàn cầu mới, như việc tham gia Hội đồng Hoà bình về Gaza, nhằm góp phần duy trì quan hệ quốc tế và giảm thiểu tác động tiêu cực của cạnh tranh cường quốc. Trong bối cảnh Mỹ có xu hướng giảm vai trò dẫn dắt đa phương, các quốc gia trung bình như Việt Nam càng cần chủ động hơn trong việc thúc đẩy hợp tác khu vực và xây dựng lòng tin chiến lược.

Thứ ba, về an ninh - quốc phòng và ổn định khu vực.

Chính sách cạnh tranh chiến lược của Mỹ với Trung Quốc tiếp tục làm gia tăng căng thẳng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Biển Đông. Đối với Việt Nam, việc Mỹ duy trì hiện diện và can dự tại khu vực có thể góp phần cân bằng quyền lực, song cũng tiềm ẩn nguy cơ gia tăng đối đầu và bất ổn.

Do đó, Việt Nam cần tiếp tục kiên định chính sách quốc phòng “bốn không”, đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc phòng - an ninh mang tính xây dựng với nhiều đối tác, trong đó có Mỹ, trên các lĩnh vực phi truyền thống như cứu trợ thảm họa, an ninh biển, chống tội phạm xuyên quốc gia và gìn giữ hòa bình Liên Hợp quốc. Cách tiếp cận này giúp Việt Nam nâng cao năng lực an ninh mà không bị cuốn vào cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Kết luận

Việc đánh giá nước Mỹ sau một năm cầm quyền của Tổng thống Donald J. Trump nhiệm kỳ thứ hai không chỉ giúp làm rõ quỹ đạo phát triển của Mỹ, mà còn mang lại những hàm ý quan trọng đối với Việt Nam trong bối cảnh môi trường quốc tế đầy biến động. Chính quyền Trump 2.0 phản ánh một nước Mỹ đang điều chỉnh để thích ứng với sự suy giảm tương đối của quyền lực và những thách thức nội tại, qua đó tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các đối tác.

Đối với Việt Nam, cách tiếp cận phù hợp không phải là phản ứng thụ động trước các thay đổi chính sách của Mỹ, mà là **chủ động xây dựng năng lực tự cường, linh hoạt trong đối ngoại và kiên định lợi ích quốc gia**. Chính trong sự chủ động đó, Việt Nam có thể tận dụng hiệu quả các cơ hội hợp tác với Mỹ, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong một trật tự quốc tế đang tái cấu trúc.

Tài liệu tham khảo

1. Ajay Raju (2025). “America divided: A polarized future”. July 14, 2025. <https://americanbazaaronline.com/2025/07/14/america-divided-a-polarized-future-464994/>
2. An Huy (2026). “Thị trường lao động suy yếu, kinh tế Mỹ có gặp nguy?”. 13/01/2026. <https://vneconomy.vn/thi-truong-lao-dong-suy-yeu-kinh-te-my-co-gap-nguy.htm>

3. Anh Quân (2025). “Cái kết mở của thương chiến Mỹ - Trung Quốc 2.0”. 31/12/2025. <https://www.vietnamplus.vn/cai-ket-mo-cua-thuong-chien-my-trung-quoc-20-post1085927.vnp>
4. Bureau of Labor Statistics. (2025). *Employment situation summary*. Washington, DC. <https://www.bls.gov/news.release/empst.nr0.htm>
5. Châu Anh (2025). “‘Canh bạc’ thuế quan của ông Trump trong năm 2025”. 25/12/2025. <https://hanoionline.vn/canh-bac-thue-quan-cua-ong-trump-trong-nam-2025-378042.htm>
6. Đăng Khôi (2025). “Nước Mỹ chia rẽ vì chính sách nhập cư cứng rắn của Tổng thống Trump”. 12/06/2025. <https://dantri.com.vn/the-gioi/nuoc-my-chia-re-vi-chinh-sach-nhap-cu-cung-ran-cua-tong-thong-trump-20250612115327641.htm>
7. Erin D. Dumbacher, Michael C. Horowitz, Lauren Kahn (2026). “Trump’s \$1.5 Trillion Defense Budget Should Not Come as a Surprise”. January 9, 2026. <https://www.cfr.org/articles/trumps-15-trillion-defense-budget-should-not-come-surprise>
8. G. John Ikenberry (2018). “The end of liberal international order?”. *International Affairs*, Volume 94, Issue 1, January 2018, Pages 7-23. 01 January 2018. <https://doi.org/10.1093/ia/iix241>
9. Gallup (2025). “Presidential Approval Ratings - Donald Trump”. November 28, 2025. <https://news.gallup.com/poll/203198/presidential-approval-ratings-donald-trump.aspx>
10. James R. Holbein (2025). “2025 Trade Policy Agenda Provides Rationale for Trump Tariff Actions”. April 7, 2025. <https://www.braumillerlaw.com/2025-trade-policy-agenda-provides-rationale-for-trump-tariff-actions/>
11. Linker (2025). “Trump Is the Worst Possible Example of a Right-wing Populist”. November 18, 2025. <https://www.populismstudies.org/dr-linker-trump-is-the-worst-possible-example-of-a-right-wing-populist/>
12. Mạnh Hà (2025). “Ông Trump có ‘chiến thắng mới’ rất quan trọng, nước Mỹ hưởng lợi thế nào?”. 28/06/2025. <https://vietnamnet.vn/ong-trump-gay-ap-luc-nato-chi-tieu-quoc-phong-gap-doi-ai-huong-loi-2415152.html>
13. Pew Research Center (2025a). “Public Trust in Government: 1958-2025”. DECEMBER 4, 2025. <https://www.pewresearch.org/politics/2025/12/04/public-trust-in-government-1958-2025/>
14. Pew Research Center (2025b). “Trump has already issued more executive orders in his second term than in his first”. DECEMBER 16, 2025. <https://www.pewresearch.org/short-reads/2025/12/16/trump-has-already-issued-more-executive-orders-in-his-second-term-than-in-his-first/>
15. Pew Research Center (2025c). *Political polarization and social divisions in the United States*. https://www.pewresearch.org/topic/politics-policy/political-parties-polarization/political-polarization/?gad_source=1&gad_campaignid=22167908283&gclid=CjwKCAiAqKbMBhBmEiwAZ3UboJvxe7QPDA7Lom6nPQihQ10HBOVj-DxI3hZtyJ6fIMUQ6pVxB8bZ5RoCuKMQAvD_BwE
16. PRRI Survey (2025). “Trump’s Unprecedented Actions Deepen Asymmetric Divides”. *Findings from the 2025 American Values Survey*. 22.10. 2025. <https://prri.org/wp-content/uploads/2025/10/PRRI-Sep-2025-AVS.pdf>
17. Phong Lâm (2025). “Sáu trụ cột định hình chiến lược an ninh quốc gia Mỹ”. 14/5/2025. <https://vnexpress.net/sau-tru-cot-dinh-hinh-chien-luoc-an-ninh-quoc-gia-my-4885701.html>

18. Quang Trung (2026). “*Mỹ xoay trục ưu tiên trong Chiến lược Quốc phòng 2026*”. 26/01/2026. <https://vov.vn/the-gioi/quan-sat/my-xoay-truc-uu-tien-trong-chien-luoc-quoc-phong-2026-post1264311.vov>
19. Rebecca Bromley-Trujillo, Michael Dichio (2025). “The State of American Federalism 2024–2025: Resisting and Reinforcing the Rise of the Transactional Presidency”. *Publius: The Journal of Federalism*, Volume 55, Issue 3, Summer 2025, Pages 415–444, Published: 22 July 2025. <https://academic-oup-com.translate.google/publius/article/55/3/415/8211977?xtrsl=en&xtrtl=vi&xtrhl=vi&xtrpto=sc#527083236>
20. The White House (2025a). “Fact Sheet: President Donald J. Trump Tackles Regulations That Stifle Competition”. April 9, 2025. <https://www.whitehouse.gov/fact-sheets/2025/04/fact-sheet-president-donald-j-trump-tackles-regulations-that-stifle-competition/>
21. The White House (2025b). “365 WINS IN 365 DAYS: President Trump’s Return Marks New Era of Success, Prosperity”. January 20, 2026. <https://www.whitehouse.gov/articles/2026/01/365-wins-in-365-days-president-trumps-return-marks-new-era-of-success-prosperity/>
22. The White House. (2025c). *National Security Strategy of the United States*. Washington, DC November 2025. <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2025/12/2025-National-Security-Strategy.pdf>
23. Vũ Hà (2025). “*Nhìn lại quan hệ Nga-Mỹ trong năm: Đối thoại có điều kiện*”. 22/12/2025. <https://www.vietnamplus.vn/nhin-lai-quan-he-nga-my-trong-nam-doi-thoai-co-dieu-kien-post1084340.vnp>
24. William A. Galston (2025). “*Is the growth of executive power a threat to constitutional democracy?*”. July 2, 2025. <https://www.brookings.edu/articles/is-the-growth-of-executive-power-a-threat-to-constitutional-democracy/>
25. Won-Ho Kim (2025). “US tariff policy and a transformation of global trade architecture”. *Asia and the Global Economy* Volume 5, Issue 2, December 2025. <https://doi.org/10.1016/j.aglobe.2025.100120>, <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2667111525000155?via%3Dihub>